

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 75/2023/HS-ST

Ngày: 15/11/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thu Hà.

Bà Phạm Thị Thanh Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Nhâm - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm - Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 90/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Bùi Ngọc T (tên thường gọi là TL); Sinh ngày: 31/5/1984; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 1600/69 đường VVK, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Không nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Quang T1 và bà: Nguyễn Thị Th; Có vợ: Là bà Ngô Thị Kim Th1 và con: Có 02 người con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2016; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 29/4/2023.

Tiền án: Ngày 25/9/2018, bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» (Bản án số: 171/2018/HS-ST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/5/2021 và đã thi hành xong án phí ngày 17/6/2019 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 426/GCN của Trại giam Thủ Đức và Công văn trả lời xác minh số: 1933/CCTHADS ngày 31/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh).

Nhân thân:

- Ngày 02/8/2001, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» (Bản án số: 1115/HSST). Chấp

hành xong hình phạt tù ngày 25/11/2003 và đã thi hành xong án phí ngày 26/11/2004 (Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số: 691/2003/GCN của Trại giam Cái Tàu và Công văn trả lời xác minh số: 1763/CCTHADS ngày 20/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 17/01/2006, bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản» (Bản án số: 07/2006/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/6/2010 và đã thi hành xong án phí ngày 11/9/2006 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 379/GCN-CHXHPT của Trại giam Phước Hòa và Công văn trả lời xác minh số: 1763/CCTHADS ngày 20/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 26/9/2017, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 14, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định đưa vào Cơ sở Xã hội Thanh thiếu niên 2 để quản lý, cắt cơn, giải độc, phục hồi sức khỏe và tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Quyết định số: 231/QĐ-UBND). Ngày 05/10/2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 14, Quận 6 ra Quyết định hủy Quyết định số: 231/QĐ-UBND lý do Bùi Ngọc T trốn viện (Quyết định số: 252/QĐ-UBND).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Bà Bùi Thị Ánh T2; Sinh năm: 1989; Trú tại: 1600/69 đường VVK, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- *Người tham gia tố tụng khác tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần:*

Các ông Bùi Tấn Phát, Lê Chấn Tha, Phạm Quang Trường, Trà Lê Thiên Lộc, Nguyễn Trí Dũng - Là cán bộ, chiến sĩ Hỗ trợ tư pháp thuộc nhà tạm giữ Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

(đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ 30 phút ngày 29/4/2023, tổ công tác 363 - Số 1 thuộc Công an Quận 6 trên đường tuần tra phát hiện Nguyễn Điền A đang điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Wave biển số 59K1-198.05 chở Bùi Ngọc T lưu thông đến trước nhà số 10C đường LCH, Phường J, Quận F có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện 01 hộp kim loại màu xanh (ghi chữ DOUBLEMINT) để trong 01 túi nylon màu vàng treo trên móc bên trái của xe, bên trong hộp kim loại có 09 gói nylon chứa tinh thể không màu (T khai là ma túy đá). Sau đó, tổ công tác đã giao T, A cùng các vật chứng nêu trên cho Cơ quan điều tra Công an Quận 6 giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Ngọc T khai: Khoảng 17 giờ ngày 29/4/2023, T điều khiển xe gắn máy biển số 59K1-198.05 đến khu vực Phường N, Quận H gặp một người đàn ông tên Phúc (không rõ lai lịch) mua 11 gói ma túy đá với giá 1.200.000 đồng (do không đủ tiền nên T trả trước 500.000 đồng và thiếu số còn lại). Trên đường về, T ghé vào khu vực vắng người trên địa bàn Quận 6 sử dụng 02 gói, số còn lại T cất trong hộp kim loại màu xanh (ghi chữ DOUBLEMINT) để trong túi nylon màu vàng và treo trên móc xe bên trái. Đến 20 giờ cùng ngày, trong lúc ngồi chơi trong hẻm 79 đường NNC, Phường P, Quận H, T gặp Nguyễn Điền A, nên rủ A qua Quận F nhậu. Sau khi A đồng ý, T đưa xe cho A điều khiển chở T và khi cả hai chạy đến trước nhà số 10C đường LCH thì bị kiểm tra bắt giữ như nêu trên.

Nguyễn Điền A khai tương tự và khai không biết việc Bùi Ngọc T mua và cất giữ ma túy như thế nào. Cơ quan điều tra tiến hành cho Bùi Ngọc T đối chất với Nguyễn Điền A, T xác nhận A không hùn tiền với T mua ma túy cũng như A không biết việc T mua ma túy và cất giấu ma túy trên xe.

Theo kết quả xét nghiệm chất ma túy ngày 30 tháng 4 năm 2023 của Trạm y tế Phường J, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh, Bùi Ngọc T dương tính với ma túy (chất dạng Amphetamine).

Tại Kết luận giám định số: 4490/KL-KTHS ngày 05 tháng 5 năm 2023, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: Tinh thể không màu trong 09 gói nylon được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Bùi Ngọc T, Dương Văn T3 (người chứng kiến) và hình dấu Công an Phường J, Quận F (ký hiệu m) cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,6146g (một phẩy sáu một bốn sáu gam), loại Methamphetamine.

Ngày 04 tháng 5 năm 2023, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 63/QĐ-ĐCSMT); khởi tố bị can đối với Bùi Ngọc T về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» (Quyết định số: 62/QĐ-ĐCSMT).

Đối với Nguyễn Điền A, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi cất giữ ma túy của Bùi Ngọc T, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự. Còn hành vi sử dụng ma túy của Nguyễn Điền A thì ngày 30/4/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường J, Quận F quyết định đưa vào Cơ sở Xã hội Nhị Xuân quản lý trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Quyết định số: 152/QĐ-QLNN).

Đối với người đàn ông tên Phúc bán ma túy cho Bùi Ngọc T ở khu vực Phường N, Quận H, Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch.

Tại Cáo trạng số: 73/CT-VKS-Q6 ngày 09 tháng 10 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Bùi Ngọc T về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Bùi Ngọc T khai nhận chính bị cáo, đã thực hiện hành vi cất giữ 09 gói ma túy đá để sử dụng và bị Công an phát hiện bắt quả tang vào lúc 21 giờ 30 phút ngày 29/4/2023 tại trước nhà số 10C đường LCH, Phường J, Quận F như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Bùi Ngọc T như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Bùi Ngọc T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy: 01 gói ma túy bên ngoài có ghi vụ số: 1006/23, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Nguyễn Văn Út L và Điều tra viên Bùi Thành Phương. Bên trong chứa tinh thể không màu có khối lượng 1,5064 gam (mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định); 01 túi nylon màu vàng; 01 hộp kim loại màu xanh (có ghi chữ DOUBLEMINT).

Trả lại bị cáo Bùi Ngọc T 01 chiếc điện thoại di động màu xanh, có ghi chữ VIVO, số Imei 1: 860062049917213, số Imei 2: 860062049917205, đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Mai Trọng Tân (Điều tra viên), Bùi Ngọc T và hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trả lại Bà Bùi Thị Ánh T2 01 chiếc xe gắn máy biển số 59K1-198.05, số khung: RLHJC4326AY241788, số máy: JC43E-5717896 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, dung tích 109).

Lời nói sau cùng, bị cáo Bùi Ngọc T nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Bùi Ngọc T tại phiên tòa với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Kết luận giám định số: 4490/KL-KTHS ngày 05/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Điền A và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Bùi Ngọc T đã phạm tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Bị cáo Bùi Ngọc T đã cất giữ chất ma túy ở thể rắn và thời điểm bắt quả tang (vào lúc 21 giờ 30 phút ngày 29/4/2023 tại trước nhà số 10C đường LCH, Phường J, Quận F) đã thu giữ của bị cáo 09 gói nylon, bên trong có 1,6146 gam ma túy, loại Methamphetamine (bị cáo khai số ma túy này là của bị cáo mua và cất giữ để dành sử dụng, không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy khác). Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về chế độ độc quyền trong việc quản lý, trao đổi, cất giữ chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội. Hành vi này đủ yếu tố cấu thành tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» thuộc trường hợp «Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam» theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên, là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Bị cáo Bùi Ngọc T là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi cất giữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng để thỏa mãn lối sống không lành mạnh và nhất là xem thường pháp luật, nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

[3.1] Ngày 25/9/2018, bị cáo Bùi Ngọc T bị Tòa án nhân dân Quận 8 xử phạt 04 năm tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy». Mặc dù bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù của bản án này, nhưng chưa được xóa án tích. Nay, bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[3.2] Ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân xấu, đó là ngày 02/8/2001, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội «Mua bán trái phép chất ma túy»; ngày 17/01/2006, bị Tòa án nhân dân Quận 5 xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản»; ngày 26/9/2017, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 14, Quận 6 quyết định đưa vào Cơ sở Xã hội Thanh thiếu niên 2 để quản lý, cắt con, giải độc, phục hồi sức khỏe và tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc,

nhưng đến ngày 29/9/2017, bị cáo đã bỏ trốn. Cho thấy tuy đã được cải tạo, giáo dục, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cô ý. Chứng tỏ bị cáo là người bất chấp pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Ngọc T là nghiêm trọng. Mặt khác, ma túy nói chung và các chất ma túy ở thể rắn như Methamphetamine nói riêng là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng ma túy đã gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập của chính người sử dụng và đây cũng chính là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm về ma túy. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo Bùi Ngọc T còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo phạm tội không vụ lợi, là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Việc xử lý vật chứng:

[7.1] Đối với 01 gói ma túy bên ngoài có ghi vụ số: 1006/23, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Nguyễn Văn Út L và Điều tra viên Bùi Thành Phương. Bên trong chứa tinh thể không màu có khối lượng 1,5064 gam (mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định); 01 Túi nylon màu vàng; 01 hộp kim loại màu xanh (có ghi chữ DOUBLEMINT), là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7.2] Đối với 01 chiếc điện thoại di động màu xanh, có ghi chữ VIVO, số Imei 1: 860062049917213, số Imei 2: 860062049917205, đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Mai Trọng Tân (Điều tra viên), Bùi Ngọc T và hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh thu giữ của bị cáo Bùi Ngọc T. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho bị cáo vì không đủ căn cứ xác định do bị cáo phạm tội mà có hay bị cáo đã hoặc sẽ dùng vào việc phạm tội. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở, nên

Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7.3] Đối với chiếc xe gắn máy biển số 59K1-198.05, số khung: RLHJC4326AY241788, số máy: JC43E-5717896 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, dung tích 109) mà bị cáo Bùi Ngọc T sử dụng làm phương tiện phạm tội. Quá trình điều tra xác định chiếc xe này là tài sản hợp pháp của Bà Bùi Thị Ánh T2, do bà T2 đứng tên chủ xe (theo Phiếu trả lời xác minh ngày 30/4/2023 của Công an Quận 6 - BL124). Tại Cơ quan điều tra, bà T2 khai cho anh của bà là bị cáo Bùi Ngọc T mượn chiếc xe làm phương tiện đi lại, việc T sử dụng xe đi mua ma túy bà T2 hoàn toàn không biết và bà đề nghị được nhận lại chiếc xe để có phương tiện đi lại. Xét thấy chiếc xe gắn máy biển số 59K1-198.05 có giấy tờ, nguồn gốc hợp pháp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát là trả chiếc xe lại cho bà T2 theo quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 98/PNK ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 65/QĐ-VKS ngày 09 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6; Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01 tháng 11 năm 2023 giữa Công an Quận 6 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6)

[7.4] Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng, số Imei: 356150050915001 (bên trong có 01 sim điện thoại số 0936246774) thu giữ của ông Nguyễn Điền A, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã xử lý trả lại ông A (theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 24/9/2023 - BL133), do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8] Đối với ông Nguyễn Điền A, tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát xác định không liên quan đến hành vi cất giữ ma túy của bị cáo Bùi Ngọc T, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự. Còn hành vi sử dụng ma túy của Nguyễn Điền A thì ngày 30/4/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường J, Quận F đã ra quyết định đưa vào Cơ sở Xã hội Nhị Xuân quản lý trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8.1] Đối với người đàn ông tên Phúc mà bị cáo Bùi Ngọc T khai bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo khai không rõ nhân thân lai lịch, nên không có cơ sở điều tra làm rõ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9] Mặc dù bị cáo Bùi Ngọc T khai đã nhiều lần mua ma túy để sử dụng, nhưng xét ngoài lời khai của bị cáo không còn chứng cứ nào khác, nên Hội đồng xét xử không đủ căn cứ xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp «Phạm tội 02 lần trở lên».

[10] Về án phí: Bị cáo Bùi Ngọc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1

Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Bùi Ngọc T** (TL) 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy». Thời hạn tù tính từ ngày 29/4/2023.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) gói ma túy bên ngoài có ghi vụ số: 1006/23, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Nguyễn Văn Út L và Điều tra viên Bùi Thành Phương. Bên trong chứa tinh thể không màu có khối lượng 1,5064 (một phẩy năm không sáu bốn) gam; 01 (một) túi nylon màu vàng; 01 (một) hộp kim loại màu xanh (có ghi chữ DOUBLEMINT).

- Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo Bùi Ngọc T 01 (một) chiếc điện thoại di động màu xanh, có ghi chữ VIVO, số Imei 1: 860062049917213, số Imei 2: 860062049917205, đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Mai Trọng Tân (Điều tra viên), Bùi Ngọc T và hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trả lại Bà Bùi Thị Ánh T2 01 chiếc xe gắn máy biển số 59K1-198.05, số khung: RLHJC4326AY241788, số máy: JC43E-5717896 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, dung tích 109).

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01 tháng 11 năm 2023 giữa Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Bùi Ngọc T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại

Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Bùi Ngọc T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được thông đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên

